

Số 624 /TB-UBND

Châu Đức, ngày 06 tháng 9 năm 2017

**THÔNG BÁO**

**Về việc tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục  
năm học 2017-2018.**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 30/8/2015 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015, số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015, số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở công lập;

Căn cứ Quy định về thẩm quyền quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thuộc tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-SNV ngày 31/8/2017 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND huyện Châu Đức năm học 2017-2018;

UBND huyện Châu Đức thông báo thi tuyển viên chức giáo dục năm học 2017-2018, cụ thể như sau:

**1. Nhu cầu tuyển dụng: 64 vị trí chức danh**

- Khối Mầm non; 36 chỉ tiêu;
- Khối Tiểu học: 16 chỉ tiêu;
- Khối Trung học cơ sở: 12 chỉ tiêu.

(Kèm theo bảng nhu cầu tuyển dụng)

**2. Điều kiện đăng ký dự tuyển và thành phần hồ sơ:**

**2.1. Điều kiện tuyển dụng:**

Người đăng ký dự tuyển vào viên chức phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp và có đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định tại Điều 22, Luật Viên chức gồm:



Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm;
- e) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- g) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

## **2.2. Hồ sơ của người tuyển dụng:**

Mỗi người dự tuyển viên chức được đăng ký dự tuyển từ 01 đến 03 nguyện vọng vào 01 vị trí việc làm cần tuyển dụng và nộp hồ sơ một lần tại Phòng Nội vụ (01 bộ hồ sơ/01 nguyện vọng), 01 bộ hồ sơ gồm có:

- a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định);
- b) Bản sơ yếu lý lịch tự thuật (theo mẫu quy định) có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 6 tháng, tính từ ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng, dịch thuật sang tiếng Việt;
- d) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan Y tế cấp huyện hoặc Phòng khám đa khoa trở lên cấp;
- đ) Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực;
- e) 03 ảnh cá nhân (3x4cm) và 03 bì thư có dán tem và ghi họ tên, địa chỉ người nhận;

Đối với thí sinh mới tốt nghiệp nhưng chưa được cấp bằng tốt nghiệp có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp để tham gia đăng ký nộp hồ sơ và tham gia dự tuyển. Nếu trúng tuyển, phải xuất trình bằng tốt nghiệp theo quy định, nếu không xuất trình được bằng tốt nghiệp thì kết quả tuyển dụng bị hủy bỏ.



### 3. Hình thức tuyển: Thi tuyển.

Người dự tuyển viên chức phải thực hiện các bài thi sau: thi kiến thức chung, thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành, thi tin học văn phòng và ngoại ngữ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu vị trí việc làm, cụ thể:

#### 3.1. Thi kiến thức chung:

- Hình thức thi: Thi viết;
- Thời gian thi: 120 phút;
- Nội dung thi: Về pháp luật viên chức; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và những hiểu biết về ngành hoặc lĩnh vực dự tuyển.

#### 3.2. Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Gồm 02 phần:

- Phần thi viết: Thời gian 180 phút;
- Phần thi thực hành về nghiệp vụ chuyên ngành: Thực hành giảng dạy 01 tiết trên lớp. Cụ thể:
  - Trước ngày tổ chức thi thực hành ít nhất 5 ngày, Hội đồng tuyển dụng tổ chức cho thí sinh dự tuyển bốc thăm nội dung bài giảng thực hành đề thí sinh chuẩn bị giáo án cho buổi thi thực hành (không thực hiện việc chấm giáo án).
  - Việc chấm điểm thực hành giảng dạy do Ban chấm thi gồm 03 thành viên chấm độc lập và kết quả cuối cùng là điểm trung bình cộng của 03 thành viên.
  - Việc đánh giá xếp loại giờ dạy theo văn bản hướng dẫn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo từng cấp học được quy đổi theo thang điểm 100 (có mẫu phiếu đánh giá giờ dạy), cụ thể được quy thành điểm số nguyên, tùy theo giờ giảng để quy ra điểm cụ thể như sau:

Cấp học	Khung điểm xếp loại giờ giảng bài thực hành trên lớp			
	Loại giỏi	Loại khá	Loại trung bình	Loại kém
Mầm non	Từ 85 đến 100	Từ 70 đến 84	Từ 50 đến 69	Dưới 50
Tiểu học	Từ 90 đến 100	Từ 70 đến 89	Từ 50 đến 69	Dưới 50
Trung học cơ sở	Từ 85 đến 100	Từ 65 đến 84	Từ 50 đến 64	Dưới 50

Nếu thí sinh đạt số điểm như quy định trên, nhưng do không chế một số yêu cầu, điều kiện không được xếp loại tương ứng sẽ được tính điểm tối đa của mức xếp loại thấp hơn liền kề.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành căn cứ vào tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển dụng như sau:

- Giáo viên mầm non: Thi vào tiêu chuẩn chức danh **giáo viên mầm non hạng IV**; mã số: **V.07.02.06**;
- Giáo viên tiểu học: Thi vào tiêu chuẩn chức danh **giáo viên tiểu học hạng IV**; mã số: **V.07.03.09**;



- Giáo viên THCS: Thi vào tiêu chuẩn chức danh **giáo viên trung học cơ sở hạng III**; mã số: **V.07.04.12**.

(Các thí sinh có văn bằng cao hơn tiêu chuẩn quy định vẫn thi theo tiêu chuẩn và xếp lương theo các chức danh giáo viên trên đây).

### **3.3. Thi tin học và ngoại ngữ:**

Việc thi tin học và ngoại ngữ đối với người dự thi thực hiện theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và yêu cầu của vị trí việc làm.

- Thi ngoại ngữ: Môn Tiếng Anh thi viết, thời gian 60 phút. Riêng thí sinh dự thi chức danh giáo viên Tiếng Anh thì thời gian thi sẽ có thông báo sau.

- Thi tin học văn phòng: Thi trắc nghiệm trên giấy, thời gian 30 phút.

**4. Thời gian tổ chức thi, thực hành:** sẽ có thông báo cụ thể đến các thí sinh đủ điều kiện dự thi.

### **5. Điều kiện miễn một số môn thi:**

Thí sinh đăng ký dự tuyển được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc tin học trong các trường hợp sau:

- Miễn thi môn ngoại ngữ trong trường hợp môn nghiệp vụ chuyên ngành không phải là môn ngoại ngữ nếu có các điều kiện sau:

+ Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học về ngoại ngữ;

+ Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp đại học, sau đại học tại các cơ sở đào tạo bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam.

- Miễn thi môn tin học văn phòng trong trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.

### **6. Cách tính điểm:**

- Bài thi được chấm theo thang điểm 100;

- Điểm các bài thi được tính như sau:

+ Thi kiến thức chung tính hệ số 1;

+ Thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành: Phần thi viết tính hệ số 1, phần thực hành tính hệ số 2.

- **Kết quả thi** là tổng số điểm của bài thi kiến thức chung và bài thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- Điểm bài thi môn ngoại ngữ, tin học là điểm điều kiện và không tính vào tổng số điểm thi. Trừ trường hợp ngoại ngữ và tin học là phần thi chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành.

### **7. Xác định người trúng tuyển:**

**7.1.** Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải tham dự đủ các bài thi quy định, mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên và được xác định theo nguyên tắc:

Người trúng tuyển có kết quả thi cao hơn, lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

**7.2.** Xác định người trúng tuyển theo trình tự lấy kết quả điểm của các thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển có nguyện vọng 1, nếu còn chỉ tiêu tuyển dụng thì lấy kết quả điểm của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển có nguyện vọng 2, nếu xét hết nguyện vọng 2 mà vẫn còn chỉ tiêu thì xét đến nguyện vọng 3.

**7.3.** Trường hợp có 02 người trở lên có kết quả thi bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành cao hơn là người trúng tuyển; nếu tổng số điểm các bài thi chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành bằng nhau thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Thương binh;
- Người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Con thương binh;
- Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- Người dân tộc ít người;
- Vợ, chồng, con ruột của các đối tượng thuộc lực lượng đang thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo tại khu vực Đảo Hoàng Sa, Đảo Trường Sa, nhà giàn DK1 của Việt Nam;
- Đội viên Thanh niên xung phong;
- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- Người có trình độ chuyên môn cao hơn;
- Người dự tuyển là nữ.

Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển thông qua phỏng vấn trực tiếp.

## **8. Lệ phí dự thi tuyển viên chức:**

Lệ phí thi tuyển thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. Mức tạm thu 400.000 đồng/hồ sơ/nguyện vọng.

**Thời gian thu lệ phí dự tuyển:** Thí sinh đóng lệ phí dự tuyển khi nộp hồ sơ dự tuyển.



## **9. Thời gian, địa điểm bán, nhận hồ sơ tuyển dụng:**

### **9.1. Địa điểm niêm yết nhu cầu tuyển dụng:**

Tại trụ sở UBND huyện Châu Đức, Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, thị trấn.

### **9.2. Thời gian, địa điểm phát hành, nhận hồ sơ:**

- Thời gian phát hành hồ sơ: Từ ngày 06/9/2017 đến ngày 26/9/2017 (trong ngày, giờ hành chính)

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 07/9/2016 đến ngày 04/10/2017 (trong ngày, giờ hành chính)

- Địa điểm phát hành và tiếp nhận hồ sơ: Phòng Nội vụ huyện Châu Đức.

UBND huyện yêu cầu Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nhận được Thông báo này, niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan.

Thông tin chi tiết xin liên hệ Phòng Nội vụ huyện Châu Đức, điện thoại: 0254.961853; 0254.963868 hoặc truy cập Trang thông tin điện tử: <http://cchc.baria-vungtau.gov.vn/>; <http://www.chauduc.baria-vungtau.gov.vn/> *lu*

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website CCHC tỉnh, huyện (đăng tin);
- Trường CĐSP Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Phòng Nội vụ;
- Phòng GD & ĐT;
- Đài Truyền thanh huyện (đưa tin);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV *lu*

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Công Vinh**

**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ  
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC HUYỆN CHÂU ĐỨC NĂM HỌC 2017-2018  
(BẬC MẦM NON)**

(Kèm theo Thông báo số 644/TB-UBND ngày 15/9/2017 của UBND huyện Châu Đức)

**I. Số lượng tuyển dụng: 36 chỉ tiêu cụ thể:**

STT	Tên trường	Tổng số	Vị trí việc làm: Giáo viên	
			Giáo viên MN hạng IV	Mã Số
1	Trường MN Trúc Xanh	2	Giáo viên MN hạng IV	V.07.02.06
2	Trường MN Hoa Mai	5		
3	Trường MN Hoa Đào	2		
4	Trường MN Hoa Hồng	1		
5	Trường MN Hoa Sữa	2		
6	Trường MN Sao Mai	2		
7	Trường MN Ánh Dương	4		
8	Trường MG Hoà Mi	1		
9	Trường MN Vành Khuyên	1		
10	Trường MN Hoa Sen	1		
11	Trường MN Tuổi Thơ	1		
12	Trường MN Sen Hồng	1		
13	Trường MN Sơn Ca	4		
14	Trường MN Rạng Đông	1		
15	Trường MN Hướng Dương	4		
16	Trường MN Nắng Mai	1		
17	Trường MN Bình Minh	1		
18	Trường MN Tuổi Ngọc	2		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>36</b>		

**II. Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:**

+ Giáo viên mầm non hạng IV - Mã số: V.07.02.06: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

+ Trình độ Ngoại ngữ: Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A trở lên.

+ Trình độ Tin học: Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ Tin học trình độ A./.



**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ  
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC HUYỆN CHÂU ĐỨC NĂM HỌC 2017-2018  
(BẠC TIỂU HỌC)**

(Kèm theo Thông báo số 604/TB-UBND ngày 06/9/2017 của UBND huyện Châu Đức)

**I. Số lượng tuyển dụng: 16 chỉ tiêu, cụ thể:**

S T T	Đơn vị có nhu cầu tuyển dụng	Tổng số	Vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp					
			Tên Chức danh nghề nghiệp	Mã số	Giáo viên			
					Văn hóa	Âm nhạc	Tin học	Tiếng Anh
1	Trường TH Sông Cầu		Giáo viên tiểu học hạng IV	V.07. 03.09		1		1
2	Trường TH Trần Quốc Toản	1						1
3	Trường TH Suối Nghệ	1						1
4	Trường TH Phước An	1						1
5	Trường TH N.T. Minh Khai	2					1	1
6	Trường TH Bình Giã	1						1
7	Trường TH Chu Văn An	2					1	1
8	Trường TH Lê Văn Tám	1						1
9	Trường TH Kim Đồng	1						1
10	Trường TH Trần Phú	1						1
11	Trường TH Kim Long	1						1
12	Trường TH Lê Hồng Phong	1						1
13	Trường TH Nguyễn Đình Chiểu	1						1
<b>Tổng cộng:</b>		<b>16</b>			<b>1</b>	<b>2</b>	<b>13</b>	

**II. Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:**

+ Giáo viên tiểu học hạng IV - Mã số: V.07.03.09: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập.

+ Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A trở lên.

Riêng Vị trí việc làm Giáo viên bộ môn Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai (ngoài bộ môn giảng dạy) phải đạt bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A trở lên.

+ Tin học: Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ Tin học trình độ A (trừ giáo viên Tin học).



**NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CÁC ĐƠN VỊ  
SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC HUYỆN CHÂU ĐỨC NĂM HỌC 2017-2018  
(BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ)**

(Kèm theo Thông báo số 24/TB-UBND ngày 06/9/2017 của UBND huyện Châu Đức)

**I. Số lượng tuyển dụng: 12 chỉ tiêu, cụ thể:**

S T T	Đơn vị có nhu cầu tuyển dụng (Trường)	Tổng số	Vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp											
			Tên chức danh nghề nghiệp	Mã số	Vị trí việc làm: Giáo viên									
					Toán	Văn	Hóa	Sử	Địa	Tiếng Anh	Công Nghệ	Sinh học	Họa	
1	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	2	Giáo viên trung học cơ sở hạng III	V. 07. 04. 12				1					1	
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1						1						
3	Trường THCS Lê Lợi	3			1			1		1				
4	Trường THCS Châu Đức	1								1				
5	Trường THCS Kim Long	2						1					1	
6	Trường THCS Quảng Thành	1					1							
7	Trường THCS Xà Bang	1						1						
8	Trường THCS Nguyễn Huệ	1						1						
<b>Tổng cộng</b>		<b>12</b>			<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	

**II. Yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:**

+ Giáo viên trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.12: Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập.

+ Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ A trở lên.

Riêng Vị trí việc làm Giáo viên bộ môn Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai (ngoài bộ môn giảng dạy) phải đạt bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc chứng chỉ Ngoại ngữ trình độ A trở lên.

+ Tin học: Có chứng chỉ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc chứng chỉ Tin học trình độ A./.